VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 01.10.2024 10:59:36 +07:00

TTĐT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 570/BC-CP	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2024*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 01/10/2024

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh

Kính gửi: Quốc hội

Đường Hồ Chí Minh là công trình quan trọng quốc gia đã được Quốc hội khoá XI thông qua chủ trương đầu tư xây dựng tại Nghị quyết số 38/2004/QH11 ngày 03/12/2004. Để phù hợp với nguồn lực và thực tế triển khai dự án, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013 điều chỉnh một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 38/2004/QH11. Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV đã thông qua Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 (gọi tắt là Nghị quyết 63/2022/QH15) cho phép đến năm 2025 cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng Quốc lộ 32 và Quốc lộ 21.

Chính phủ báo cáo Quốc hội về dự án đường Hồ Chí Minh (dự án), cụ thể như sau:

A. KHÁI QUÁT DỰ ÁN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Dự án có điểm đầu tại Pác Bó (Cao Bằng), điểm cuối tại Đất Mũi (Cà Mau), dài 3.183 km, tuyến chính dài 2.499 km, nhánh phía Tây dài 684 km.

2. Phân kỳ đầu tư đến năm 2025 theo Nghị quyết 63/2022/QH15

- Cơ bản nối thông đường Hồ Chí Minh trên cơ sở sử dụng QL.32, QL.21;

- Rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050[1].

II. MỤC TIÊU

Việc đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh nhằm các mục tiêu sau:

1. Tạo sự liên thông ở khu vực phía Tây Tổ quốc và kết nối ba miền Bắc - Trung - Nam.

2. Hình thành hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông để khai thác và phát triển khu vực giàu tiềm năng ở phía Tây Tổ quốc; góp phần điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế, phân bổ lại dân cư và lực lượng lao động trong phạm vi cả nước, góp phần tích cực vào chương trình xoá đói giảm nghèo.

3. Hình thành trục dọc xuyên Việt thứ hai, giảm tải cho Quốc lộ 1; kết hợp với Quốc lộ 1 cùng hệ thống đường ngang từng bước hoàn thiện mạng lưới giao

[1] Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

thông Bắc - Trung - Nam; bảo đảm giao thông thông suốt đi lại quanh năm (kể cả những năm có mưa lũ cao); liên kết với các vùng trọng điểm kinh tế, các cửa khẩu, các cảng biển trên toàn quốc và các nước trong khu vực, đáp ứng xu thế hội nhập của nền kinh tế đất nước.

4. Góp phần bảo đảm phòng thủ biên giới, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

5. Giáo dục truyền thống, niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ mai sau.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC QUY HOẠCH

Công tác quy hoạch đường Hồ Chí Minh đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải (GTVT) tổ chức lập, trình duyệt theo quy định từ quy hoạch tổng thể[2], quy hoạch chi tiết[3], quy hoạch hệ thống đường ngang[4] nối đường Hồ Chí Minh với các tuyến đường bộ quốc gia theo trục dọc Bắc - Nam[5], các cửa khẩu quốc tế, cảng biển, cảng hàng không, các trung tâm kinh tế, chính trị.

Thực hiện Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02/12/2019 của Chính phủ, toàn bộ nội dung quy hoạch tuyến đường Hồ Chí Minh đã được tích hợp vào quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050[6]. Nội dung quy hoạch mạng lưới đường bộ Việt Nam nói chung, trong đó có quy hoạch đường Hồ Chí Minh nói riêng đã được công bố công khai theo quy định của Luật Quy hoạch[7] để các địa phương, tổ chức, cá nhân được biết, tham gia đầu tư và giám sát thực hiện quy hoạch, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương cập nhật quy hoạch đường Hồ Chí Minh vào các quy hoạch nêu trên, thực hiện rà soát và điều chỉnh nếu cần thiết bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất.

II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

II.1. Nối thông đường Hồ Chí Minh

Dự án đường Hồ Chí Minh được khởi công xây dựng vào tháng 5/2000. Theo Nghị Quyết số 66/2013/QH13 ngày 29/11/2013, chiều dài nối thông toàn tuyến từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau) khoảng 2.744 km[8], quy mô tối thiểu 2 làn xe. Đến nay, đã hoàn thành 2.488 km/2.744 km đạt 89,8% và khoảng 258 km tuyến nhánh; đang triển khai 256 km/5 Dự án thành phần (DATP), trong đó: (i) 168,5 km/5 DATP[9] sẽ hoàn thành đầu tư xây dựng từ nay đến năm

---

[2] Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 15/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
[3] Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
[4] Quyết định số 371/QĐ-TTg ngày 03/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ: 108 tuyến, chiều dài khoảng 10.466km.
[5] Quốc lộ 1, đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường bộ ven biển.
[6] Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
[7] Trên phương tiện thông tin đại chúng, phát hành ấn phẩm, trưng bầy, trang thông tin điện tử của Bộ GTVT và Cục Đường bộ Việt Nam.
[8] Không bao gồm các đoạn đi trùng đã và đang được đầu tư bằng các dự án khác.
[9] Gồm các đoạn: Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5km); Hoà Liên - Tuý Loan (11km); Chơn Thành - Đức Hoà (74 km); Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55km).

2025 và (ii) DATP đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến dài 87,5 km đang triển khai nghiên cứu tiền khả thi để trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định chủ trương đầu tư. Số liệu tổng hợp tình hình thực hiện theo các khu vực như sau:

1. Khu vực phía Bắc từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Chợ Bến (Hòa Bình) dài khoảng 273 km, đã hoàn thành 157 km[10], đang thi công 28,5 km[11], đang triển khai chuẩn bị đầu tư 1 DATP với tổng chiều dài khoảng 87,5 km[12], trong đó:

- Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km/TMĐT 1.665 tỷ đồng) đã khởi công đầu tháng 6/2024, cơ bản hoàn thành năm 2025.

- Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km/TMĐT 47.212 tỷ đồng[13]) đang triển khai lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án và chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Khu vực miền Trung từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) khoảng 1.532 km bao gồm cả nhánh Tây dài 684 km, đã hoàn thành 1.521 km[14], đang triển khai 01 DATP dài 11 km[15], cụ thể:

- Đoạn Hoà Liên - Tuý Loan (11 km/TMĐT 2.113 tỷ đồng), đã khởi công tháng 8/2023, dự kiến hoàn thành vào năm 2025.

3. Khu vực Tây Nguyên từ Tân Cảnh (Kon Tum) đến Chơn Thành (Bình Phước) đã hoàn thành toàn bộ tuyến chính, chiều dài khoảng 553 km[16] và 121 km/07 DATP các tuyến nhánh[17].

4. Khu vực phía Nam từ Chơn Thành (Bình Phước) đến Đất Mũi (Cà Mau) khoảng 386 km, đã hoàn thành 257 km[18], đang đầu tư 2 DATP dài 129 km, trong đó:

- Đoạn Chơn Thành - Đức Hòa (74 km/TMĐT 2.293 tỷ đồng) đã khởi công tháng 11/2023, cơ bản hoàn thành trong năm 2025.

- Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (55 km/TMĐT 3.904 tỷ đồng) đã khởi công tháng 3/2024, cơ bản hoàn thành trong năm 2025.

---

[10] Pác Bó - Cao Bằng (53 km); cầu Ngọc Tháp (2 km); QL2 đến Hương Nộn và QL32 đoạn từ Cổ Tiết đến cầu Trung Hà (dài 35 km); Đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (19,5km); cầu Bình Ca và đường dẫn đầu cầu (4 km); tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn, tránh thị trấn Nà Phặc (11 km); Đoạn Chợ Mới - Chợ Chu (17 km); Cầu Bến Nước, cầu Suối Cóc và đường dẫn hai đầu cầu (1,5km); đoạn Đoan Hùng - Phú Thọ (23 km).

[11] Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn (28,5 km).

[12] Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (87,5 km).

[13] Dự kiến đầu tư theo 02 phương án: phương án 1 có quy mô 4 làn xe, $B_{nền}$=33m có TMĐT khoảng 47.212 tỷ đồng; phương án 2 có quy mô 4 làn xe, $B_{nền}$=25,5m có TMĐT khoảng 43.677 tỷ đồng.

[14] Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) giai đoạn 1 với chiều dài hoàn thành 1.350 km; đoạn Cam Lộ - La Sơn dài 103 km và đoạn La Sơn - Hoà Liên dài 66 km.

[15] Đoạn Hòa Liên - Túy Loan (11 km) đang triển khai công tác GPMB và thi công.

[16] 134 km đoạn qua đô thị các tỉnh Tây Nguyên và đoạn nối Kon Tum với Pleiku được đầu tư và hoàn thành trong giai đoạn 2007 - 2013; 419 km/11 DATP được triển khai trong giai đoạn 2013-2015

[17] Sử dụng vốn TPCP còn dư giai đoạn 2014 - 2016 của các dự án mở rộng QL1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên theo Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11/11/2015 của Quốc hội và các Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 14/10/2016; số 1978/QĐ-TTg ngày 14/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

[18] Đoạn nối QL13 với QL14 thuộc dự án Chơn Thành - Đức Hòa; Tuyến N2 Củ Chi - Đức Hòa, Thạnh Hóa - Mỹ An (60km); Dự án Mỹ An - Vàm Cống (27km); dự án cầu Vàm Cống (6km); Cầu Cao Lãnh (8km); tuyến nối cầu Cao Lãnh với cầu Vàm Cống (16km); Dự án kết nối trung tâm đồng bằng sông Mê Kông đoạn Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (55km); Đoạn Bến Nhất - Gò Quao (10,25km); Cầu Đầm Cùng (2km); Đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59km) và cầu Năm Căn (4km). Hoàn thành 02 cầu lớn Cao Lãnh và Vàm Cống xóa bỏ phà, kết nối thuận lợi giao thông đường bộ khu vực tứ giác Long Xuyên.

II.2 Từng bước nâng cấp tuyến đường Hồ Chí Minh phù hợp Quy hoạch

Đối với việc rà soát, từng bước đầu tư, nâng cấp đường Hồ Chí Minh theo quy mô phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT nghiên cứu, đề xuất và báo cáo cấp có thẩm quyền đầu tư một số đoạn tuyến như sau:

a) Đoạn đi trùng tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông

- Đã và đang triển khai đầu tư xây dựng theo quy mô cao tốc 4 làn xe một số đoạn đường Hồ Chí Minh đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông, chiều dài 307 km, gồm các đoạn: Diễn Châu - Bãi Vọt, Bãi Vọt - Hàm Nghi, Hàm Nghi - Vũng Áng, Vũng Áng - Bùng, Bùng - Vạn Ninh, Vạn Ninh - Cam Lộ. Trong đó đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt đã hoàn thành tháng 6/2024; các đoạn còn lại dự kiến hoàn thành năm 2025.

- Đầu tư mở rộng đoạn Cam Lộ - Hòa Liên theo quy mô cao tốc 4 làn xe:

+ Đoạn Cam Lộ - La Sơn (98 km/TMĐT 7.000 tỷ đồng): Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án[19], Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thẩm định[20]; dự kiến phê duyệt chủ trương đầu tư trong tháng 10/2024.

+ Đoạn La Sơn - Hòa Liên (65 km/TMĐT 3.011 tỷ đồng): dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư[21]; dự kiến khởi công cuối năm 2024, dự kiến cơ bản hoàn thành năm 2025.

b) Cao tốc Bắc - Nam phía Tây và cao tốc khác

- Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cao tốc quy mô 4 làn xe đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành (129 km/TMĐT 25.540 tỷ đồng): dự án thực hiện theo hình thức BOT được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024; UBND tỉnh Bình Phước là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Dự kiến khởi công năm 2024, cơ bản hoàn thành năm 2026.

- Đầu tư theo tiêu chuẩn đường cao tốc quy mô 4 làn xe đoạn TP. Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (52,3 km/TMĐT 18.882 tỷ đồng): dự án được Quốc hội[22] chấp thuận sử dụng nguồn vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 và giao UBND tỉnh Bình Phước là cơ quan chủ quản đoạn qua tỉnh Bình Phước, tình hình triển khai như sau:

+ Đoạn qua tỉnh Bình Dương: dự án đã được HĐND tỉnh Bình Dương phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức PPP[23] (chiều dài 45,7 km/TMĐT 17.408 tỷ đồng), dự kiến thời gian thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2027.

+ Đoạn qua tỉnh Bình Phước: dự án đã được HĐND tỉnh Bình Phước phê duyệt chủ trương đầu tư theo hình thức đầu tư công[24] (chiều dài khoảng 6,6 km/TMĐT 1.474 tỷ đồng), dự kiến thời gian thực hiện trong giai đoạn 2024 - 2026.

---

[19] Tờ trình số 6182/TTr-BGTVT ngày 11/6/2024

[20] Báo cáo thẩm định số 7379/BC-BKHĐT ngày 13/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

[21] Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 27/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

[22] Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023

[23] Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

[24] Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 13/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đầu tư theo tiêu chuẩn cao tốc quy mô 4 làn xe đoạn Mỹ An - Cao Lãnh (27 km/TMĐT 6.127 tỷ đồng): dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư[25] và dự án đầu tư[26] theo hình thức đầu tư công sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc, dự kiến khởi công năm 2025, hoàn thành năm 2029.

- Đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Rạch Sỏi để khai thác theo tiêu chuẩn cao tốc: dự án đã khởi công từ tháng 5 và tháng 7/2024[27], dự kiến hoàn thành năm 2025.

c) Để triển khai một số dự án khi có thể thu xếp được nguồn vốn và chuẩn bị sẵn sàng hồ sơ, tài liệu phục vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đang nghiên cứu chuẩn bị đầu tư: (i) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (18,5 km/TMĐT khoảng 6.025 tỷ đồng); (ii) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Đức Hòa - Mỹ An (81 km/TMĐT khoảng 14.000 tỷ đồng); (ii) Nâng cấp, mở rộng đoạn Vĩnh Thuận - Cà Mau (44 km/TMĐT khoảng 3.636 tỷ đồng); (iii) Nâng cấp, mở rộng đoạn Cà Mau - Năm Căn (47,5 km/TMĐT khoảng 7.142 tỷ đồng); (iv) Nâng cấp, mở rộng đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59 km/TMĐT khoảng 5.509 tỷ đồng)...

Như vậy, sau khi có Nghị quyết 63/2022/QH15 của Quốc hội các DATP còn lại đều đã được Chính phủ chỉ đạo Bộ GTVT quyết liệt triển khai theo đúng quy định, nhằm đáp ứng yêu cầu cơ bản nối thông tuyến đường vào năm 2025 và từng bước nâng cấp một số đoạn tuyến theo quy hoạch.

III. CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG (GPMB)

Công tác GPMB, hỗ trợ tái định cư được tách thành các tiểu dự án riêng và giao cho các địa phương có dự án đi qua làm chủ đầu tư triển khai thực hiện theo các quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Đối với các DATP đã hoàn thành do các địa phương phối hợp tích cực nên công tác GPMB cơ bản đáp ứng yêu cầu, hiện đang quyết toán chi phí GPMB.

Đối với một số dự án đang triển khai thi công, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT tích cực phối hợp với các địa phương để hoàn thành sớm công tác GPMB phục vụ thi công dự án, cụ thể:

- DATP đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn đã bàn giao được 6 km/28,98 km, đạt khoảng 21% trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (tỉnh Tuyên Quang chưa bàn giao mặt bằng) và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình triển khai.

- DATP đoạn Hòa Liên - Túy Loan đã bàn giao mặt bằng được 10 km /11,5 km, đạt khoảng 87% và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình triển khai.

- DATP đoạn Chơn Thành - Đức Hòa đã cơ bản bàn giao đủ mặt bằng để triển khai thi công, còn lại một số vị trí vướng mắc sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ

---

[25] Quyết định số 2203/QĐ-TTg ngày 27/12/2021 và số 1730/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
[26] Quyết định số 63/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 của Bộ GTVT
[27] Đoạn Cao Lãnh - Lộ Tẻ (tháng 5/2024) và Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (tháng 7/2024)

với địa phương để bàn giao trong năm 2024.

- DATP đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận đã bàn giao được 12,9 km/51,94 km (1 bên tuyến), đạt khoảng 12% và sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương trong quá trình triển khai.

Đối với các dự án đầu tư theo quy hoạch đang triển khai thi công, về cơ bản công tác GPMB đã đáp ứng tiến độ đề ra. Tuy nhiên, còn một số vị trí vướng mắc[28], Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ GTVT xây dựng tiến độ chi tiết của từng hạng mục công trình (đặc biệt là xác định đường găng của dự án) để phối hợp với các địa phương xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng tiến độ dự án.

IV. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN

Công tác quyết toán được thực hiện tuân thủ theo các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ bản đáp ứng tiến độ yêu cầu, cụ thể:

- Đoạn từ Hòa Lạc (Hà Nội) đến Tân Cảnh (Kon Tum) dài 1.350 km (giai đoạn 1) đã phê duyệt quyết toán năm 2016[29].

- Đối với các DATP còn lại, công tác quyết toán được thực hiện ngay sau khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Đến nay, đã phê duyệt quyết toán toàn bộ các DATP đã đưa vào khai thác (dài 914 km) bảo đảm tiến độ theo quy định; trình phê duyệt quyết toán 01 DATP[30] (dài 66km); còn 03 DATP[31] (dài 32 km) đang hoàn thiện thủ tục để quyết toán. Từ tháng 6/2022 đến nay, đang quyết toán 01 dự án, các dự án còn lại đang khẩn trương thực hiện theo tiến độ yêu cầu.

V. CÔNG TÁC DUY TU, BẢO DƯỠNG

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng để bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác. Công tác duy tu, bảo dưỡng được tiến hành định kỳ hoặc sửa chữa đột xuất nhằm kịp thời cải tạo điểm đen, khắc phục bão lũ, góp phần đảm bảo an toàn giao thông; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm bền vững hóa công trình, bảo đảm nhu cầu giao thông trên tuyến.

Công tác quản lý bảo trì đường Hồ Chí Minh luôn được quan tâm, ưu tiên thực hiện, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, bảo vệ bền vững công trình. Cụ thể là: (i) Năm 2022, kinh phí bố trí cho công tác quản lý bảo trì đường Hồ Chí Minh khoảng 665 tỷ đồng; (ii) Năm 2023, kinh phí bố trí khoảng 751 tỷ đồng[32]; (iii) Năm 2024, kinh phí bố trí khoảng 938 tỷ đồng[33]; (iv) Năm 2025 đã

---

[28] Dự án thành phần đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận
[29] Quyết định số 1214/QĐ-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính.
[30] Đoạn: La Sơn - Hòa Liên.
[31] Gồm các đoạn: cầu Cao Lãnh, Cao Lãnh - cầu Vàm Cống, cầu Vàm Cống.
[32] Gồm: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 171 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 580 tỷ đồng/102 công trình/112 km mặt đường; đến nay các công trình sửa chữa cơ bản hoàn thành.
[33] Gồm: Kinh phí bảo dưỡng thường xuyên là 171 tỷ đồng; kinh phí sửa chữa là 767 tỷ đồng.

xây dựng kế hoạch bảo trì để thực hiện với kinh phí là 966 tỷ đồng.

C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 63/2022/QH15 CỦA QUỐC HỘI

1. Thuận lợi và khó khăn

- Thuận lợi: Dự án đường Hồ Chí Minh là công trình quan trọng quốc gia thực hiện theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Trong quá trình triển khai dự án thường xuyên được lãnh đạo Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo sâu sát, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát. Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện; các vướng mắc cơ bản đều được giải quyết kịp thời, đặc biệt công tác GPMB, UBND các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, thực hiện tốt công tác tuyên truyền nên đã được người dân có Dự án đi qua đồng thuận và chia sẻ khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Khó khăn

+ Dự án đường Hồ Chí Minh có đặc thù trải dài dọc các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa phía Tây đất nước, từ Bắc vào Nam đi qua nhiều vùng địa hình, địa chất, khí hậu, thời tiết khó khăn và phức tạp.

+ Công tác GPMB đã cơ bản đáp ứng tiến độ triển khai các DATP nhưng cá biệt vẫn có một số địa phương mặt bằng bàn giao chậm, bàn giao không liên tục ảnh hưởng đến tiến độ các dự án đối với các đoạn tuyến: Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn[34]; Hòa Liên - Túy Loan[35], Chơn Thành - Đức Hòa[36], Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận[37], Cao Lãnh - Lộ Tẻ[38].

2. Kết quả thực hiện: quá trình tổ chức thực hiện cơ bản đáp ứng các yêu cầu của Nghị quyết 63/2022/QH15, cụ thể:

- Về tiến độ thực hiện

+ Đã hoàn thành 02 DATP: đoạn Cam Lộ - La Sơn, dài 103 km trong năm 2022 và dự án Đoan Hùng - Phú Thọ, dài 23 km trong năm 2023[39];

+ Đã hoàn tất các thủ tục để triển khai thi công trong năm 2023, năm 2024 04 DATP/168,5 km[40], dự kiến cơ bản hoàn thành năm 2025;

+ Đã lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến dài 87,5 km. Chính phủ đang chỉ đạo Bộ GTVT phối hợp với các bộ, ngành liên quan để cân đối nguồn vốn, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo tiến độ.

---

[34] Thuộc địa phận các tỉnh Tuyên Quang

[35] Dự án đã bàn giao mặt bằng được 10 km /11,5 km. Tuy nhiên, do mặt bằng bàn giao không liên tục, dân cản trở thi công và vướng các công trình hạ tầng nên chỉ đủ điều kiện thi công khoảng 7,6 km/10 km bàn giao.

[36] Thuộc địa phận các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Long An

[37] Thuộc địa phận các tỉnh Kiên Giang, Bạc Liêu

[38] Thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ...

[39] Tỉnh Tuyên Quang là cấp quyết định đầu tư thuộc tuyến cao tốc Tuyên Quang – Phú Thọ

[40] Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn dài 28,5 km; đoạn Hòa Liên - Túy Loan dài 11 km; đoạn Chơn Thành - Đức Hòa dài 74 km và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận dài 55 km.

- Về chất lượng công trình: trong quá trình thực hiện đầu tư, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT và các cơ quan, đơn vị liên quan luôn đặt hiệu quả, chất lượng công trình là mục tiêu hàng đầu, khi đưa vào khai thác đều cơ bản đảm bảo chất lượng và đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước/Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng đánh giá đạt yêu cầu và chấp thuận nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng.

- Về huy động vốn: trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn, để giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT triển khai đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước, TPCP, vốn vay ODA và vốn đầu tư theo hình thức BOT, BT... nên đã huy động tối đa nguồn lực để đầu tư cho các dự án. Giai đoạn trước năm 2022 đã thực hiện huy động đầu tư theo hình thức BOT 5/11 DATP chiếm 46% TMĐT toàn dự án qua đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên. Nhờ đó, toàn bộ 419 km đường Hồ Chí Minh qua Tây Nguyên triển khai cuối năm 2013 đã hoàn thành chỉ sau 1,5 năm triển khai thi công.

Tổng mức đầu tư các DATP để nối thông toàn tuyến dự án đường Hồ Chí Minh (giai đoạn 2) là 138.322 tỷ đồng[41], trong đó tổng mức đầu tư các dự án còn lại để cơ bản nối thông tuyến theo Nghị quyết 63/2022/QH15 là 13.688 tỷ đồng, gồm: (i) đoạn Đoan Hùng - Phú Thọ do UBND tỉnh Tuyên Quang triển khai là 3.713 tỷ đồng và (ii) 04 DATP do Bộ GTVT triển khai (đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; đoạn Hòa Liên - Túy Loan; đoạn Chơn Thành - Đức Hòa và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận) là 9.975 tỷ đồng, bao gồm:

(i) 02 DATP khởi công trong năm 2023[42]: Bộ GTVT đã cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.080 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu cơ bản hoàn thành năm 2025.

(ii) 02 DATP khởi công trong năm 2024[43]: Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT rà soát, cân đối trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là 4.450[44] tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu cơ bản hoàn thành năm 2025.

Đối với công tác quản lý vốn, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ GTVT tuân thủ các quy định hiện hành, theo dõi đáp ứng nhu cầu nguồn vốn kịp thời, đầy đủ, định kỳ có đối chiếu với đơn vị quản lý cấp phát vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương và nhà thầu thi công thanh toán và giải ngân theo kế hoạch vốn được giao hàng năm của các DATP.

3. Hiệu quả Dự án

- Việc hoàn thành, đưa vào sử dụng đường Hồ Chí Minh đã mang lại hiệu quả nhiều mặt đối với các khu vực và các địa phương nơi Dự án đi qua.

---

[41] Xác định theo thời giá tháng 7/2024

[42] Đoạn Hòa Liên - Túy Loan có TMĐT 2.113 tỷ đồng và đoạn Chơn Thành - Đức Hòa có TMĐT 2.293 tỷ đồng.

[43] Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn có TMĐT 1.665 tỷ đồng và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận có TMĐT 3.904 tỷ đồng.

[44] Đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn bố trí 1.326,27 tỷ đồng và đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận bố trí 3.123,73 tỷ đồng; tương đương 80% tổng mức đầu tư của 2 dự án, 20% phần dự phòng, giá trị chờ quyết toán sẽ thanh toán sau.

- Các DATP đường Hồ Chí Minh hoàn thành đưa vào khai thác đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của các địa phương có dự án đi qua. Đặc biệt đã làm thay đổi cuộc sống của hàng chục triệu đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng trước đây, thu nhập bình quân đầu người tăng, tạo điều kiện cho các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa phía Tây đất nước phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, rút ngắn khoảng cách giữa miền núi với đồng bằng, góp phần tích cực vào công cuộc xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Việc đưa đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi vào khai thác đã góp phần thay đổi đáng kể kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Cà Mau, đặc biệt là góp phần thúc đẩy phát triển tiềm năng du lịch và an ninh quốc phòng cho vùng biển cực Nam của Tổ quốc. Lần đầu tiên đã có tuyến đường bộ đến tận điểm cuối của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện lưu thông, góp phần phát triển du lịch trong khu vực.

- Đường Hồ Chí Minh là trục dọc giao thông xuyên Việt thứ hai song song với Quốc lộ 1. Từ khi đưa vào khai thác, các đoạn tuyến hoàn thành đã thực hiện tốt chức năng hỗ trợ Quốc lộ 1, giảm ùn tắc, tai nạn giao thông và đảm bảo giao thông thông suốt khi Quốc lộ 1 bị ách tắc trong mưa lũ, đặc biệt là trong giai đoạn triển khai nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1. Lưu lượng xe hàng năm lưu thông trên đường Hồ Chí Minh ngày càng tăng cao nhất là các tuyến Hà Nội - Thanh Hóa - Vinh, khu vực Tây Nguyên,... Để phát huy hơn nữa năng lực khai thác của đường Hồ Chí Minh, cùng với sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ GTVT đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc khai thác sử dụng và tiếp tục nghiên cứu các giải pháp để nâng cao hiệu quả tuyến đường Hồ Chí Minh.

- Tuyến đường Hồ Chí Minh kết nối các khu vực du lịch nổi tiếng như Đồng Mô, di tích Lam Kinh, khu lưu niệm Hải Thượng Lãn Ông, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Bến En, Phong Nha - Kẻ Bàng, Bạch Mã, Ngọc Linh... và các di tích lịch sử thời kỳ chống Mỹ trên tuyến đường mòn Hồ Chí Minh năm xưa như Đồng Lộc, Khe Giao, Long Đại, Xuân Sơn, nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn... tạo thành hành trình du lịch. Đây vừa là những địa điểm du lịch lý tưởng cho các du khách, vừa có ý nghĩa ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc cho các thế hệ người Việt, đồng thời giới thiệu truyền thống lịch sử và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đối với các du khách quốc tế.

Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ GTVT và địa phương có liên quan tập trung triển khai các DATP còn lại (Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; Hòa Liên - Túy Loan; Chơn Thành - Đức Hòa; Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận) nhằm tạo kết nối liên vùng, tạo tiền đề tăng trưởng kinh tế khu vực; đồng thời, đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc khai thác sử dụng, đồng thời đề xuất các giải pháp tổng thể và kiến nghị với Quốc hội để hoàn thành các mục tiêu theo các Nghị quyết số 66/2013/QH13, số 63/2022/QH15 đã đề ra.

Để phát huy hơn nữa về hiệu quả trên tất cả các mặt của đường Hồ Chí

Minh, cùng với sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ GTVT tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc khai thác sử dụng, đồng thời đề xuất các giải pháp tổng thể để hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 66/2013/QH13, số 63/2022/QH15 đã đề ra, phát huy tối đa hiệu quả đường Hồ Chí Minh.

D. VỀ RÚT KINH NGHIỆM TRONG VIỆC TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Triển khai Nghị quyết 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, trong đó có nội dung yêu cầu *rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện Dự án*, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tại Văn bản số 583/TTg-QHĐP ngày 11/7/2022 về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV; Bộ GTVT đã có Văn bản số 7331/BGTVT-KHĐT ngày 20/7/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương, quyết liệt, trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết 63/2022/QH15 nêu trên nhằm thực hiện các dự án thành phần trong giai đoạn tiếp theo được tốt hơn, bảo đảm tiến độ, chất lượng từ khâu chuẩn bị đầu tư đến công tác quyết toán.

Đ. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025

Để đảm bảo thực hiện theo kế hoạch tại Nghị quyết 63/2022/QH15 của Quốc hội khóa XIII, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ GTVT tiếp tục triển khai thực hiện một số công tác sau:

1. Công tác quy hoạch: tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành bảo đảm đồng bộ với quy hoạch đường Hồ Chí Minh.

2. Công tác đầu tư xây dựng

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương liên quan và tập trung chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện các dự án đang triển khai thi công nhằm hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng đúng tiến độ đã đề ra.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bổ sung nguồn vốn cho Bộ GTVT để triển khai đầu tư theo hướng:

+ Đối với đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến (dài 87,5km/TMĐT 47.212 tỷ đồng), căn cứ kết quả nghiên cứu chủ trương đầu tư dự án, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ GTVT tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành có liên quan để xem xét, lựa chọn phương án tối ưu, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

+ Căn cứ kết quả nghiên cứu chủ trương đầu tư các dự án dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, khả năng cân đối nguồn lực và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 để tổng hợp, báo cáo Quốc hội xem xét đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đầu tư một số đoạn như: (i) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết (18,5 km/TMĐT khoảng 6.025 tỷ

đồng); (ii) Nâng cấp, mở rộng theo tiêu chuẩn đường cao tốc đoạn Đức Hòa - Mỹ An (81 km/TMĐT khoảng 14.000 tỷ đồng); (ii) Nâng cấp, mở rộng đoạn Vĩnh Thuận - Cà Mau (44 km/TMĐT khoảng 3.636 tỷ đồng); (iii) Nâng cấp, mở rộng đoạn Cà Mau - Năm Căn (47,5 km/TMĐT khoảng 7.142 tỷ đồng); (iv) Nâng cấp, mở rộng đoạn Năm Căn - Đất Mũi (59 km/TMĐT khoảng 5.509 tỷ đồng)...

Sau khi được bố trí vốn, Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ GTVT và các cơ quan đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện.

E. KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đường Hồ Chí Minh đảm bảo tiến độ nối thông toàn tuyến theo đúng các Nghị quyết số 66/2013/QH13, số 63/2022/QH15 của Quốc hội, Chính phủ kiến nghị:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội tiếp tục quan tâm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Dự án.

2. Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh có đường Hồ Chí Minh đi qua như: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Bình Dương, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cần Thơ... tiếp tục quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB để sớm bàn giao mặt bằng triển khai thực hiện Dự án.

Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận :
- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban KHCN&MT của Quốc hội;
- Các Bộ: GTVT, KH&ĐT, TC;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT;
- Các Vụ: KTTH, TKBT, QHĐP, TH;
- Lưu VT, CN (3b).62

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục 1

CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐANG TRIỂN KHAI

(Kèm theo Báo cáo số 570 /BC-CP ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

I. NỐI THÔNG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

1. Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn

Dự án có chiều dài 28,5 km (không bao gồm đoạn xây dựng cầu Bến Nước tại Km263+820, cầu Suối Cóc tại Km269+860 và 1,2 km đường dẫn 2 đầu cầu), đi qua 2 tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang; TMĐT 1.665 tỷ đồng; quy mô đường cấp III miền núi theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN4054-2005, vận tốc thiết kế V_{tk} = 60 km/h; bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 9 m; bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 8 m.

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương bàn giao khoảng khoảng 6 km/28,98 km (khoảng 21%) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, tỉnh Tuyên Quang chưa bàn giao. Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng tiến độ chi tiết của từng hạng mục công trình (đặc biệt là xác định đường găng của dự án) để phối hợp với các địa phương xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng tiến độ dự án.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án đã được khởi công ngày 07/6/2024. Tuy nhiên, do ảnh hưởng mùa mưa lũ nên chỉ triển khai thi công các hạng mục đúc sẵn. Trong thời gian tới, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh đẩy nhanh tiến độ thi công khi có mặt bằng và điều kiện thời tiết thuận lợi để hoàn thành dự án năm 2025.

2. Dự án cao tốc đoạn Hoà Liên - Tuý Loan (Km66 - Km77+742), thành phố Đà Nẵng

Dự án có chiều dài khoảng 11,5 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 2.112,985 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc, V_{tk} = 80 km/h theo TCVN 5729:2012; quy mô 4 làn xe hoàn chỉnh ($B_{nền}$ = 22m).

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương bàn giao khoảng 10 km/11,47 km đạt 87,6%. Tuy nhiên, do mặt bằng đã bàn giao không liên tục, ảnh hưởng của công trình hạ tầng và dân cản trở thi công nên chỉ triển khai thi công khoảng 7,6 km/10 km đã bàn giao. Trong thời gian tới, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để sớm bàn giao mặt bằng và di dời công trình hạ tầng, đáp ứng tiến độ dự án.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công xây dựng tháng 8/2023, đến hết tháng 7/2024 sản lượng thực hiện đạt xấp xỉ 20% hợp đồng, dự kiến hoàn thành dự án năm 2025.

3. Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hoà

Dự án có chiều dài 74 km, đi qua các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh và Long An; TMĐT khoảng 2.293 tỷ đồng; quy mô đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054 - 2005, vận tốc thiết kế V_{tk} = 80 km/h; bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 12,25 m; bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 11,25 m.

Tình hình thực hiện:

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương đã được bàn giao khoảng 69,25 km/72,75 km (tương đương 96%). Các đoạn còn lại, Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh phối hợp với các tỉnh Bình Dương, Tây Ninh, Long An để bàn giao trong quý IV/2024.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công đầu tháng 11/2023. Đến nay, các nhà thầu đang triển khai đào bóc hữu cơ, đắp K95, K98, CPĐD, thảm BTN, thi công các cầu; sản lượng dự án đạt 25% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành năm 2025.

4. Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận

Dự án có chiều dài 55 km, đi qua các tỉnh Bạc Liêu và Kiên Giang; TMĐT khoảng 3.904 tỷ đồng; quy mô đường cấp III đồng bằng theo TCVN 4054 - 2005, vận tốc thiết kế V_{tk} = 80 km/h; bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 12 m; bề rộng mặt đường $B_{mặt}$ = 11 m.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến nay các địa phương đã bàn giao khoảng 12,9 km/51,94 km, trong đó có 8,28 km mới bàn giao 1 bên tuyến còn vướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, vật kiến trúc trên hành lang an toàn đường bộ chưa được di dời và 4,66 km mặt bằng sạch. Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Chủ đầu tư xây dựng tiến độ chi tiết của từng hạng mục công trình (đặc biệt là xác định đường găng của dự án) để phối hợp với các địa phương xử lý dứt điểm các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công trình theo đúng tiến độ dự án.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công đầu tháng 3/2024. Đến nay, các nhà thầu đang thi công nền đường, cọc khoan nhồi các cầu, nền đường các đoạn không vướng mặt bằng; sản lượng thực hiện khoảng 4% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

5. Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến

Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy hoạch cao tốc 6 làn xe tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021. Tại Nghị quyết 63/2022/QH15, Quốc hội giao Chính phủ, Bộ GTVT triển khai ngay công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2022 - 2023, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án. Ban QLDA đường Hồ Chí Minh đã hoàn thành lập BCNCTKT, trong đó một số nội dung như sau:

- Tổng chiều dài nghiên cứu khoảng 87,5 km, đi qua các tỉnh Phú Thọ, Hòa Bình và Thành phố Hà Nội;

- Đầu tư với quy mô 04 làn xe, công tác GPMB thực hiện theo quy mô hoàn chỉnh 06 làn xe; bố trí mặt cắt ngang được so sánh giữa 02 phương án: (i) quy mô $B_{nền}$ = 33 m có dải dự trữ ở giữa, sơ bộ TMĐT khoảng 47.212 tỷ đồng; (ii) quy mô $B_{nền}$ = 25,5 m không bố trí dải dự trữ ở giữa, sơ bộ TMĐT khoảng 43.677 tỷ đồng.

- Đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch với quy mô 06 làn xe, $B_{nền}$ = 33 m, sơ bộ TMĐT khoảng 48.345 tỷ đồng.

Tuy nhiên, do chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

II. TỪNG BƯỚC NÂNG CẤP PHÙ HỢP QUY HOẠCH

A. Các đoạn đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông

1. Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt

Dự án có chiều dài khoảng 49,3 km đầu tư theo hình thức BOT; TMĐT 13.338 tỷ đồng (phần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 8.077 tỷ đồng; nguồn vốn Nhà đầu tư khoảng 5.261 tỷ đồng); quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h; thời gian hoàn vốn khoảng 18 năm 11 tháng.

Tình hình thực hiện: Dự án khởi công tháng 5/2021 và hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 6/2024.

2. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Bãi Vọt - Hàm Nghi

Dự án có chiều dài khoảng 35,28 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 7.643 tỷ đồng tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương đã được bàn giao mặt bằng 35,28 km/35,28 km, đạt 100%.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công tháng 1/2023, sản lượng đến nay đạt khoảng 53% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2025.

3. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Hàm Nghi - Vũng Áng

Dự án có chiều dài khoảng 54,2 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 9.734 tỷ đồng tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương đã được bàn giao mặt bằng 54

km/54,2 km, đạt 99,63%.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công tháng 1/2023, sản lượng đến nay đạt khoảng 52% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2025.

4. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vũng Áng - Bùng

Dự án có chiều dài khoảng 55,34 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 12.548 tỷ đồng tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương đã được bàn giao mặt bằng 55,26 km/55,34 km, đạt 99,8%; trong đó: tỉnh Hà Tĩnh đã bàn giao 12,9 km/12,9km, đạt 100%; tỉnh Quảng Bình đã bàn giao 42,36 km/42,44 km, đạt 99,9%.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công tháng 1/2023, sản lượng đến nay đạt khoảng 61% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2025.

5. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Bùng - Vạn Ninh

Dự án có chiều dài khoảng 49 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 9.361 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương đã được bàn giao mặt bằng 48,76 km/48,84 km đạt 99,84%.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công tháng 1/2023, sản lượng đến nay đạt khoảng 54% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2025.

6. Dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ

Dự án có chiều dài khoảng 65,5 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 9.919 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đến nay, địa phương đã được bàn giao mặt bằng 64,86 km/65,5 km, đạt 98,95%; trong đó: tỉnh Quảng Bình đã bàn giao 32,5 km/33 km đạt 98,5%; tỉnh Quảng Trị đã bàn giao 32,33 km/32,53 km đạt 99,4%.

- Công tác đầu tư xây dựng: dự án khởi công tháng 1/2023, sản lượng đến nay đạt khoảng 51% hợp đồng. Dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2025.

7. Dự án đầu tư mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cam Lộ - La Sơn

Dự án có chiều dài khoảng 98 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung

hạn giai đoạn 2021 - 2025; Sơ bộ TMĐT 7.000 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 80 km/h.

Tình hình thực hiện

Bộ GTVT[1] đã trình Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án sử dụng nguồn vốn dự phòng chung của Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2023[2]. Hiện nay, Chính phủ đang giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

8. Đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Hoà Liên giai đoạn hoàn chỉnh

Dự án có chiều dài khoảng 66 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Sơ bộ TMĐT 3.011 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 80 km/h.

Tình hình thực hiện

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư[3] sử dụng nguồn vốn dự phòng chung của Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ GTVT hoàn tất các thủ tục liên quan để khởi công dự án vào cuối năm 2024, dự kiến cơ bản hoàn thành năm 2025.

B. Các đoạn thuộc cao tốc Bắc - Nam phía Tây và các cao tốc khác

1. Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành

Dự án có chiều dài khoảng 129 km đầu tư theo hình thức BOT; TMĐT 25.540 tỷ đồng (phần vốn Nhà nước tham gia thực hiện dự án khoảng 12.770 tỷ đồng; nguồn vốn Nhà đầu tư khoảng 12.770 tỷ đồng); quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện: các địa phương đang triển khai GPMB, lựa chọn nhà đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư các dự án thành phần. Dự kiến khởi công năm 2024, cơ bản hoàn thành năm 2026, đưa vào khai thác, vận hành năm 2027.

2. Dự án đường cao tốc Chơn Thành - Thủ Dầu Một - TP Hồ Chí Minh

Dự án dài khoảng 52,3km, sơ bộ TMĐT là 18.882 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h. Tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023, Quốc hội cho phép thí điểm cơ chế tách cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành thành 2 dự án độc lập[4] để triển khai.

Tình hình thực hiện

- Đoạn qua tỉnh Bình Dương dài 45,7 km/TMĐT 17.408 tỷ đồng; đầu tư theo hình thức PPP. Dự kiến thời gian thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2027. Hiện

---

[1] Tờ trình số 6182/TTr-BGTVT ngày 11/6/2024

[2] Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội

[3] Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 27/4/2024

[4] Dự án qua địa bàn tỉnh Bình Phước và dự án qua địa bàn tỉnh Bình Dương

nay, tỉnh Bình Dương đang chỉ đạo đơn vị liên quan lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để phê duyệt theo quy định làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Đoạn qua tỉnh Bình Phước dài 6,6 km/TMĐT 1.474 tỷ đồng; đầu tư theo hình thức đầu tư công. Hiện nay, tỉnh Bình Phước đang chỉ đạo đơn vị liên quan lập Báo cáo nghiên cứu khả thi để phê duyệt theo quy định làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

3. Dự án xây dựng đường cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh

Dự án có chiều dài khoảng 26,6 km đầu tư theo hình thức đầu tư công sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc; TMĐT 6.127 tỷ đồng; quy mô đường cao tốc 4 làn xe, V_{tk} = 100 km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đã triển khai cắm cọc GPMB và bàn giao cho địa phương. Hiện nay, địa phương đang thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm.

- Công tác đầu tư xây dựng: đang triển khai công tác khảo sát lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán và hoàn tất thủ tục để ký kết Hiệp định vay. Dự kiến khởi công dự án trong năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2029.

4. Dự án đầu tư nâng cấp tuyến Cao Lãnh - Lộ Tẻ - Rạch Sỏi để khai thác theo tiêu chuẩn cao tốc

Dự án có chiều dài 80,3 km thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; TMĐT 1.700 tỷ đồng; quy mô 4 làn xe, V_{tk} = 80Km/h.

Tình hình thực hiện

- Công tác GPMB: đã triển khai cắm cọc GPMB và bàn giao cho địa phương. Hiện nay, địa phương đang thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm.

- Công tác đầu tư xây dựng: Dự án đã khởi công từ tháng 5/2024[5] và tháng 7/2024[6]. Sản lượng đến nay đạt khoảng 1,3% hợp đồng, dự kiến hoàn thành năm 2025.

C. Một số đoạn tuyến khác

Để triển khai một số dự án khi có thể thu xếp được nguồn vốn và chuẩn bị sẵn sàng hồ sơ, tài liệu phục vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đang nghiên cứu chuẩn bị đầu tư:

1. Đường Hồ Chí Minh đoạn Phú Thọ - Cổ Tiết

Dự án dài khoảng 18,5 km, sơ bộ TMĐT khoảng 6.025 tỷ đồng.

Bộ GTVT đang chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 1092/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2023), hiện đang triển khai công tác lập BCNCTKT.

2. Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến N2 đoạn Đức Hoà - Mỹ An

---

[5] Đoạn Cao Lãnh - Lộ Tẻ

[6] Đoạn Lộ Tẻ - Rạch Sỏi

Dự án dài khoảng 81 km, sơ bộ TMĐT khoảng 14.000 tỷ đồng.

Bộ GTVT đã có Quyết định số 1914/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2019 giao nhiệm vụ cho Ban QLDA Mỹ Thuận tổ chức lập BCNCTKT Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến N2 đoạn Đức Hòa - Mỹ An nhưng chưa cân đối được nguồn lực để đầu tư trong giai đoạn 2021 - 2025. Hiện nay, Bộ GTVT đang chỉ đạo[7] Ban QLDA Mỹ Thuận tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

3. Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 63 đoạn từ Vĩnh Thuận (Kiên Giang) - thành phố Cà Mau (Cà Mau)

Dự án dài khoảng 44 km, sơ bộ TMĐT 3.636 tỷ đồng.

Bộ GTVT đang chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu đầu tư dự án (Quyết định số 1092/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2023).

4. Dự án nâng cấp, mở rộng QL1 đoạn thành phố Cà Mau đến thị trấn Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Dự án dài khoảng 47,5 km, sơ bộ TMĐT 7.142 tỷ đồng.

Bộ GTVT đang chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu lập BCNCTKT (Quyết định 1475/QĐ-BGTVT ngày 09/11/2022). Hiện nay, Ban QLDA đường Hồ Chí Minh đang báo cáo Bộ GTVT xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn đến Đất Mũi, tỉnh Cà Mau

Dự án dài khoảng 59 km, sơ bộ TMĐT 5.509 tỷ đồng.

Bộ GTVT đang chỉ đạo Ban QLDA đường Hồ Chí Minh nghiên cứu lập BCNCTKT (Quyết định 1475/QĐ-BGTVT ngày 09/11/2022). Hiện nay, Ban QLDA đường Hồ Chí Minh đang báo cáo Bộ GTVT xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

[7] Văn bản số 7072/BGTVT-KHĐT ngày 05/7/2023 của Bộ GTVT.

Phụ lục 2

CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN TỪ PÁC BÓ (CAO BẰNG) ĐẾN ĐẤT MŨI (CÀ MAU)

(Kèm theo Báo cáo số 570 /BC-CP ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
	Tổng cộng giai đoạn 1, 2	**2.744**	**151.634**	**46.729**	**7.103**	**12.698**	**16.323**
	GIAI ĐOẠN 1	**1.350**	**13.312**	**11.443**	-	-	-
	GIAI ĐOẠN 2	**1.394**	**138.322**	**35.286**	**7.103**	**12.698**	**16.323**
*	*Theo địa đoạn*						
	Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc	*273*	*56.647*	*6.038*	*1.109*	-	-
	Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh	*182*	*14.811*	*1.902*	-	*12.698*	-
	Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành	*553*	*15.763*	*9.954*	*5.994*	-	-
	Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi	*386*	*41.768*	*17.393*	-	-	*16.323*
*	*Theo tình hình triển khai*						
	Dự án đã hoàn thành	1.138	81.135	35.310	7.103	12.698	16.323
	- Vốn NSNN	*742*	*35.524*	*32.597*			
	- Vốn BOT	*244*	*7.103*	-	*7.103*	-	-
	- Vốn ODA	*85*	*25.810*	*2.713*	-	-	*16.323*
	- Vốn BT	*68*	*12.698*	-	-	*12.698*	-
	Dự án đang triển khai	168,5	9.975	7.204	-	-	-
	Dự án chuẩn bị đầu tư	87,5	47.212				
I	**Các dự án triển khai đầu tư bằng nguồn vốn NSNN**	**910**	**45.499**	**39.801**	-	-	-
1	**Các dự án TP đã hoàn thành**	**742**	**35.524**	**32.597**	-	-	-
a	**Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc**	**121**	**8.326**	**6.038**	-	-	-
1	Pác Bó - Cao Bằng	53	781	774			
2	Đoan Hùng - Phú Thọ	23	3.713	2.100			
3	Cầu Ngọc Tháp (trừ tuyến nối QL2-QL32)	2	1.362	954			
4.1	Cầu Bình Ca (không bao gồm đường dẫn)	5	359	335			
4.2	Dự án Bình Ca (phần đường dẫn)	9	453	381			
5	Tuyến tránh huyện Ngân Sơn, TT Nà Phặc	10	641	601			
6	Chợ Mới - Chợ Chu	17	927	803			
7	Cầu Bến Nước, cầu Suối Cóc và đường dẫn thuộc dự án Chợ Chu - ngã ba Trung Sơn	2	90	90			
b	**Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh**	**103**	**7.669**	**7.228**			
1	Cam Lộ - La Sơn	103	7.669	7.228			
c	**Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành**	**345**	**9.768**	**9.954**	-		
1	Tránh thuỷ điện Plêikrông	2	21	21			
2	Qua TT Đăk Hà	6	184	186			
3	Qua TP Kon Tum	10	691	662			
4	Kon Tum - Pleiku	36	759	770			
5	Qua TP Pleiku (có 02 DATP phía Bắc và Nam)	20	646	557			

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
6	Qua TT Chư Sê	5	66	60			
7	Đoạn phía Bắc và Nam TP Buôn Ma Thuột (02 dự án thành phần)	23	901	906			
8	Đoạn qua TT Kiến Đức	9	288	266			
9	Đoạn qua TT Đăk Mil						
10	Qua TX Gia Nghĩa	15	1.124	1.006			
11	Qua TX Đồng Xoài	8	277	282			
*	***Các dự án qua Tây Nguyên (06)***	***212***		5.238			
1	Tân Cảnh - Kon Tum	24	700	808			
2	Đoạn Km1667+570 - Km1738+148 (Km607+600 - Km678+734, QL14)	70	1.495	1.578			
3	Đoạn Km1824 - Km 1876 (Km765 - Km817, QL14) và cầu Sêrêpôk QL14)	51	943	1.061			
4	Đoạn Cây Chanh - Cầu 38 (Km 887+200 - Km921+025,91, QL14)	34	872	886			
5	Đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành (Km970+700-Km1001+200, QL14)	31	619	713			
6	Dự án xây dựng 14 cầu trên tuyến Đắc Nông và Bình Phước	3	183	192			
d	**Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi**	**172**	**9.761**	**9.377**			
1	Tuyến N2 đoạn Củ Chi - Đức Hòa , Thạnh Hóa - Mỹ An	60	1.885	1.711			
2	Mỹ An - Cao Lãnh	27	555	553			
3	Cầu Đầm Cùng	2	426	408			
4	Cầu Năm Căn	4	649	649			
5	QL61 Bến Nhất - Gò Quao	10	400	250			
6	Năm Căn - Đất Mũi	59	3.815	3.815			
7	Chơn Thành - Đức Hòa (*)	10	2.031	1.991			
2	**Các dự án TP đang triển khai**	**168,5**	**9.975**	**7.204**	-	-	-
a	**Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc**	**28,5**	**1.665**				
1	Chợ Chu - ngã ba Trung Sơn	28,5	1.665	1.326			
b	**Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh**	**11,0**	**2.113**	**1.902**			
1	Hoà Liên - Tuý Loan	11,0	2.113	1.902			
c	**Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi**	**129,0**	**6.197,0**	**5.302,0**			
1	Chơn Thành - Đức Hòa	74,0	2.293	2.178			
2	Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận	55,0	3.904	3.124			
II	**Các dự án đầu tư theo hình thức BT**	**68**	**12.698**			**12.698**	
a	**Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh**	**68**	**12.698**			**12.698**	
1	La Sơn - Hoà Liên	68	12.698			12.698	
III	**Các dự án đầu tư theo hình thức BOT**	**244**	**7.103**		**7.103**		
1	**Các dự án đã hoàn thành**	**244**	**7.103**		**7.103**		
a	**Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc**	**36,5**	**1.109**		**1.109**		
1	QL2 đến Hương Nộn và nâng cấp, mở rộng QL32	17	1.109		1.109		

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
2	Phú Thọ - Cổ Tiết	19,5					
b	**Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành**	**207**	**5.994**		**5.994**		
1	Pleiku - Cầu 110	58	1.776		1.776		
2	Km1738+148-Km1763+610, tỉnh Đắk Lắk	25	836		836		
3	Km1793+600-Km1824+00, tỉnh Đắk Nông	29	1.024		1.024		
4	Km 817-Cây Chanh	54	1.391		1.391		
5	Cầu 38-Đồng Xoài	41	968		968		
IV	**Các DA đầu tư bằng nguồn vốn: vốn vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại, vốn TPCP**	**85**	**25.810**	**2.713**	**-**	**-**	**16.323**
1	**Các dự án đã hoàn thành**	**85**	**25.810**	**2.713**	**-**	**-**	**16.323**
a	**Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi**	**85**	**25.810**	**2.713**	**-**	**-**	**16.323**
1	Cầu Cao Lãnh	8	6.493				
2	Tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống	16	5.620	1.246			12.786
3	Cầu Vàm Cống	6	7.342				
4	Lộ Tẻ - Rạch Sỏi	55	6.355	1.468			3.537
V	**DA đang chuẩn bị đầu tư**	**87,5**	**47.212**	**-**	**-**	**-**	**-**
a	**Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc**	**87,5**	**47.212**	**0,0**			
1	Cổ Tiết - Chợ Bến	87,5	47.212				
	ĐẦU TƯ THEO QUY HOẠCH	**1.008**	**158.934**	**47.452**	**5.090**	**-**	**-**
I	**Các dự đoạn đi trùng cao tốc Bắc - Nam phía Đông**	**470**	**70.373**	**45.295**	**5.090**		
a	**Đoạn từ Hòa Lạc - Tân Cảnh**	**470**	**70.373**	**45.295**	**5.090**		
1	Diễn Châu - Bãi Vọt	49	11.157	6.078	5.090		
2	Bãi Vọt - Hàm Nghi	35	7.643	6.223			
3	Hàm Nghi - Vũng Áng	54	9.734	7.925,8			
4	Vũng Áng - Bùng	55	12.548	10.528			
5	Bùng - Vạn Ninh	49	9.361	7.777,0			
6	Vạn Ninh - Cam Lộ	65	9.919	6.763			
7	Cam Lộ - La Sơn	98	7.000				
8	La Sơn - Hoà Liên	65	3.011				
II	**Các đoạn thuộc cao tốc Bắc - Nam phía Tây và cao tốc khác**	**288**	**52.249**	**2.157**			**2.692**
a	**Đoạn từ Tân Cảnh - Chơn Thành**	**181,1**	**44.422**				
1	Gia Nghĩa - Chơn Thành	128,8	25.540				
2	Chơn Thành - Thủ Dầu Một - TP Hồ Chí Minh	52,3	18.882				
b	**Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi**	**107**	**7.827**	**2.157**			**2.692**
1	Mỹ An - Cao Lãnh	27	6.127	457			2.692
2	Cao Lãnh - Rạch Sỏi	80	1.700	1.700			
III	**Một số đoạn khác**	**250**	**36.312**	**-**			
a	**Đoạn từ Pác Bó - Hòa Lạc**	**18,5**	**6.025**				
1	Phú Thọ - Cổ Tiết	18,5	6.025				
b	**Đoạn từ Chơn Thành - Đất Mũi**	**232**	**30.287**				
1	Đức Hòa - Mỹ An	81	14.000				

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
				NSNN	BOT	BT	ODA
				Vốn đã bố trí	Kế hoạch huy động	Kế hoạch huy động	Vốn đã bố trí
2	Vĩnh Thuận - Cà Mau	44	3.636				
3	Cà Mau - Năm Căn	47,5	7.142				
4	Năm Căn - Đất Mũi	59	5.509				

Phụ lục 3

TIẾN ĐỘ KHỞI CÔNG, HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐỂ NỐI THÔNG TOÀN TUYẾN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Báo cáo số 570 /BC-CP ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Nhận xét đánh giá	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	8	9
I	**Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn TPCP**						
1	Cầu Ngọc Tháp và tuyến nối QL2-QL32 (ngã ba Phú Hộ - Cổ Tiết)	2	943	2009/2009	2016/2016	Đúng tiến độ	
2	Chơn Thành - Đức Hòa	10	2.031	2009/2009	2016/2016	Đúng tiến độ	
		74	2.293	2023/2023	2025/(...)	Khởi công tháng 11/2023, đến nay sản lượng đạt khoảng 25%, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.	(...): dự án đang triển khai thi công chưa xác định ngày hoàn thành
3	Năm Căn - Đất Mũi	59	3.815	2009/2009	2016/2018	Dự án tạm dừng giãn năm 2011 do thiếu vốn, tiếp tục triển khai năm 2012 và đã hoàn thành 51km đúng dự kiến là năm 2016; đoạn đầu tư bổ sung 7,5km cuối tuyến đã hoàn thành đúng tiến độ là năm 2018	
4	Tuyến tránh thị trấn Ngân Sơn và thị trấn Nà Phặc	10	641	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	
5	Chợ Mới - Chợ Chu	17	927	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	Được ưu tiên triển khai trước
	Cầu Bến Nước, Suối Cóc	1,5	90	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	Được ưu tiên triển khai trước
	Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn	28,5	1.665	2023/2024	2025/(...)	Khởi công tháng 6/2024, hiện đang thực hiện GPMB và thi công nền đường; dự kiến hoàn thành trong năm 2025	(...): dự án đang triển khai thi công chưa xác định ngày hoàn thành
6	Cầu Bình Ca (cả đường dẫn từ ngã ba Phú Thịnh đến ngã ba Bình Ca)	13	812	2016/2016	2018/2018	Đúng tiến độ	
7	Đoan Hùng - Phú Thọ	23	3.713	2021/2021	2023/2023	Đúng tiến độ	
8	Bến Nhất - Gò Quao	10	400	2016/2016	2018/2018	10km đoạn Bến Nhất - Gò Quao hoàn thành sớm 1 năm	
	Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận	55	3.904	2023/2024	2025/(...)	Khởi công tháng 3/2024, hiện đang thi công các cầu và nền đường, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.	(...): dự án đang triển khai thi công chưa xác định ngày hoàn thành

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Nhận xét đánh giá	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	8	9
9	Tân Cảnh - Kon Tum	23,7	700	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (quốc lộ 14 cũ)
11	Km607+600 - Km678+734 QL14	70,2	1.495	2013/2013	2016/2015		
12	Buôn Ma Thuột Km765 - Km817 QL14 và cả cầu Serepok (trừ đoạn qua TT Đắk Mil)	50,7	943	2013/2013	2016/2015		
13	Cây Chanh - Cầu 38 (Km887+200 đến Km921+025,91 QL14)	33,8	872	2010/2010	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	
14	Đồng Xoài - Chơn Thành (Km970+700-Km994+188 và đoạn đi theo đường hiện hữu đến Chơn Thành dài khoảng 7km)	30,6	619	2011/2011	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (QL14 cũ)
15	14 cầu trên đoạn Đăk Nông và Bình Phước	3	183	2014/2014	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm	
II	**Các dự án thành phần sử dụng nguồn vốn ODA và đầu tư theo hình thức BT, BOT**						
1	Pleiku - Cầu 110 (Km542-Km607+600 QL14)	57,6	1.776	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	Các dự án mở rộng qua Tây Nguyên (QL14 cũ) đầu tư theo hình thức BOT.
2	Km678+734 - Bắc TP Buôn Ma Thuột (Km704 QL14)	25,5	836	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
3	Đoạn Nam TP Buôn Ma Thuột Km734+600 - Km765 QL14	29,31	1.024	2013/2013	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
4	Km817 - Cây Chanh (Km887 QL14) trừ đoạn qua TX Gia Nghĩa, TT Kiến Đức	53,6	1.391	2010/2010	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
5	Cầu 38 (Km921+025,91) - Đồng Xoài (Km962+331)	41,3	1.067	2011/2011	2016/2015	Hoàn thành sớm 1,5 năm.	
6	La Sơn - Hòa Liên	68	12.698	2014/2015	2017/2022	Không đúng kế hoạch do tiếp tục triển khai mở rộng nền đường, công trình cầu một số đoạn theo quy mô 04 làn xe. Đã bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022.	Đầu tư theo hình thức BT
	Hoà Liên - Tuý Loan	11	2.113	2023/2023	2025/...	Khởi công dự án tháng 8/2023, tiến độ GPMB chậm, hiện đang thi công nền đường, sản lượng đạt khoảng 20%, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.	(...): dự án đang triển khai thi công chưa xác định ngày hoàn thành

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ kế hoạch/thực tế		Nhận xét đánh giá	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
1	2	3	4	5	6	8	9
7	Cam Lộ - La Sơn	103	7.669	2014/2018	2017/2022	Không đúng kế hoạch do khó khăn về nguồn vốn, triển khai năm 2019, hoàn thành 2022	Dự án thành phần thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông
8	Cầu Cao Lãnh	8	6.493	2013/2013	2017/2017	Đúng tiến độ	Đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng
9	Tuyến nối cầu Cao Lãnh - cầu Vàm Cống	16	5.620	2014/2014	2017/2017	Đúng tiến độ	
10	Cầu Vàm Cống	6	7.342	2013/2013	2017/2019	Không đúng kế hoạch do đấu thầu đến lần thứ 3	
11	Lộ Tẻ - Rạch Sỏi	55	6.694	2014/2015	2017/2020	Không đúng kế hoạch do đấu thầu đến lần thứ 3	
12	Đoạn Cổ Tiết - Chợ Bến	87,5	49.219	Hoàn thành nghiên cứu chủ trương đầu tư trong năm 2023		Trước mắt tận dụng Quốc lộ 21 và Quốc lộ 32, đã hoàn thành lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Tuy nhiên, do chưa cân đối được nguồn vốn nên chưa đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.	
13	QL2 đến Hương Nộn và nâng cấp, mở rộng QL32	17	1.109	2015	2016	Đúng tiến độ	Đầu tư theo hình thức BOT
14	Phú Thọ - Cổ Tiết	19,5					

Phụ lục 4

CHI TIẾT CÁC DỰ ÁN TUYẾN NHÁNH THUỘC DỰ ÁN ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Báo cáo số 570 /BC-CP ngày 29 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Danh mục	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Tiến độ thực hiện		Tổng cộng vốn đã bố trí (tỷ đồng)	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành		
	Tổng cộng	**121**	**3.162**			**3.153**	
I	**Các dự án đã hoàn thành**	**121**	**3.162**	-	-	**3.153**	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku, tỉnh Gia Lai	30	845	01/2017	11/2018	845	
2	Dự án đầu tư cải tạo đường Hồ Chí Minh đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng nối với đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột	3	80	12/2016	3/2018	80	
3	Nâng cao độ và mở rộng tuyến tránh thủy điện Plei Krông trên tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn Tân Cảnh - Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2	90	12/2017	2019	82	
4	Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tránh Chư Sê, tỉnh Gia Lai	11	250	5/2018	2019	249	
5	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn tuyến tránh phía Tây thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	27	575	12/2016	12/2018	575	
6	Dự án tuyến tránh thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	25	819	Quý IV/2018	12/2020	819	
7	Dự án xây dựng tuyến tránh trung tâm thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk	23	504	Quý III/2018	Quý II/2021	504	